TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC - TKV
CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Số: 1445 /QĐ-NĐĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu
Gói cung cấp: Kiểm toán năng lượng năm 2026

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

Văn bản số 3793/ĐLTKV-KH ngày 25/12/2025 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Tạm giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP (ĐLTKV);

Căn cứ Tờ trình ngày 07/5/2026 của Tổ chuyên gia và Báo cáo thẩm định ngày 11/5/2026 của Tổ thẩm định;

Xét đề nghị của Phòng Kế hoạch Đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Kiểm toán năng lượng năm 2026 với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng giá trị dự toán (đã bao gồm thuế GTGT 8%) là: **165.564.000 đồng** *(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng).* Chi tiết theo như Phụ lục 1 đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026.

- Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Kiểm toán năng lượng năm 2026. Chi tiết theo như Phụ 2 đính kèm.

Điều 2. Giao phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư chủ trì, phối hợp các bộ phận liên quan triển khai tổ chức thực hiện đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, KHVT.

GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0104297034-006-C.T.C.P. CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV - CN TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC TKV - CTCP - TỈNH QUẢNG NINH

Nguyễn Đình Tuấn

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Kiểm toán năng lượng năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1HH5 /QĐ-NĐĐT ngày 12 /5/2026)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
I	**CHUẨN BỊ DỰ ÁN VÀ THU THẬP THÔNG TIN DỰ ÁN**					
1	**Xây dựng đề cương** - Xây dựng kế hoạch và tiến độ triển khai dự án - Điều phối nhân sự tham gia dự án - Xây dựng các mẫu Thu thập thông tin liên quan đến dự án và các số liệu cần thiết để hoàn thiện báo cáo kiểm toán năng lượng theo Thông tư số: 25/2020/TT-BCT - Hỗ trợ Nhà máy hoàn thiện bảng thu thập thông tin	Lần	1	3.150.000	3.150.000	
II	**KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG SƠ BỘ**					
2.1	**Khảo sát Phân xưởng Vận hành:** - Khảo sát hệ thống lò hơi, tubin, hệ thống điện tự dùng, hệ thống phân phối điện cao thế và hạ thế; - Khảo sát hệ thống quạt gió (sơ cấp và thứ cấp) và quạt khói; - Khảo sát hệ thống bơm nước cấp, nước ngưng và bơm nước bổ sung; - Khảo sát các thiết bị tiêu thụ năng lượng khu vực xử lý tro xỉ; - Khảo sát các thiết bị tiêu thụ năng lượng khu vực lò 1; - Khảo sát các thiết bị tiêu thụ năng lượng khu vực lò 2; - Khảo sát khu vực xử lý và cung cấp than; - Khảo sát khu vực cung cấp đá vôi; - Khảo sát khu vực tiền xử lý nước, khử khoáng và xử lý nước thải	Lần	1	14.175.000	14.175.000	
2.2	**Khảo sát Phân xưởng Sửa chữa**	Lần	1	14.175.000	14.175.000	
III	**KIỂM TOÁN NĂNG LƯỢNG CHI TIẾT**					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
3.1	**Đo lường các thông số theo kế hoạch đo lường đã xây dựng:** - Đo kiểm tiêu thụ năng lượng tại các trạm điện hạ áp; - Đo kiểm hệ thống quạt gió (sơ cấp và thứ cấp) và quạt khói; - Đo kiểm hệ thống bơm nước cấp, nước ngưng và bơm nước bổ sung; - Đo kiểm các thiết bị tiêu thụ năng lượng khu vực xử lý tro xỉ; - Đo kiểm các thiết bị tiêu thụ năng lượng khu vực lò 1; - Đo kiểm các thiết bị tiêu thụ năng lượng khu vực lò 2; - Đo kiểm khu vực xử lý và cung cấp than; - Đo kiểm khu vực cung cấp đá vôi; - Đo kiểm khu vực tiền xử lý nước, khử khoáng và xử lý nước thải	Lần	1	18.900.000	18.900.000	
3.2	**Tổng hợp xây dựng báo cáo các kết quả đo lường và các thông số theo khối lượng thông số theo kế hoạch và khối lượng đo lường thực tế:** - Các kết quả đo lường tại các hộ sử dụng năng lượng; - Các thông số không đo lường được, nguyên nhân.	Lần	1	4.200.000	4.200.000	
IV	**PHÂN TÍCH, ĐÁNH GIÁ SỐ LIỆU, ĐỀ XUẤT PHÂN TÍCH CÁC GIẢI PHÁP TIẾT KIỆM NĂNG LƯỢNG**					

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
4.1	**Đánh giá chung:** - Đánh giá việc thực hiện các quy định của Nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả (Luật, Nghị định số 134/2013/NĐ-CP ngày 17/10/2013 quy định về xử phạt), hiện trạng chất lượng hệ thống cung cấp điện tại các trạm biến áp, chất lượng điện áp, đánh giá chất lượng ánh sáng tại các khâu sản xuất, đánh giá ảnh hưởng tần số điện áp đến các thiết bị tiêu thụ năng lượng hiện tại của Công ty; - Đánh giá thực trạng quản lý và giám sát các thiết bị tiêu thụ năng lượng điện, đánh giá hệ số công suất, hệ số mang tải của các mạng khu vực, hệ số mang tải của các thiết bị tiêu thụ năng lượng tại Công ty; - Đánh giá thực trạng sử dụng thiết bị tiêu thụ năng lượng thuộc các khâu công nghệ sản xuất và các phương pháp đo đếm năng lượng hiện tại của Công ty; - Nghiên cứu đánh giá hiệu quả ứng dụng của các giải pháp tiết kiệm năng lượng đang áp dụng và ảnh hưởng của các yếu tố khác đến chi phí điện năng.	Lần	1	29.400.000	29.400.000	
4.2	**Phân tích tiềm năng tiết kiệm năng lượng:** - Khả năng tiết kiệm năng lượng hệ thống quạt cấp gió thứ cấp, quạt cao áp, quạt khói,… - Khả năng tiết kiệm năng lượng trong khâu xử lý và cung cấp than, đá vôi, tiêu thụ khí nén,… - Khả năng tiết kiệm năng lượng hệ thống bơm cấp nước, bơm nước ngưng, bơm nước tuần hoàn, quạt tháp làm mát, xử lý nước… - Khả năng tiết kiệm năng lượng trong các khu văn phòng, chiếu sáng toàn Nhà máy,…	Lần	1	25.200.000	25.200.000	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
4.3	**Đề xuất các giải pháp thực tế nhằm giảm chi phí năng lượng:** - Biện pháp khắc phục các thiết bị điện sử dụng chưa hợp lý, vận hành non tải; - Ứng dụng các hệ điều khiển truyền động tiết kiệm năng lượng, bù cosj cục bộ, tự động điều khiển một số khâu công nghệ… - Đề xuất các giải pháp thực tế nhằm giảm chi phí tiêu hao khí nén, quạt cấp gió, quạt khói; - Đề xuất các giải pháp thực tế nhằm giảm chi phí hệ thống bơm cấp, bơm nước ngưng, xử lý nước.	Lần	1	33.600.000	33.600.000	
4.4	**Tính toán kinh tế các giải pháp tiết kiệm năng lượng mới**	Lần	1	10.500.000	10.500.000	
V	**HOÀN THIỆN BÁO CÁO** Hoàn thiện báo cáo KTNL (tài liệu trình Sở Công thương) + Báo cáo kiểm toán năng lượng cho Công ty (tài liệu sử dụng cho DN)	Lần	1	0	0	(Miễn phí)
	Tổng				**153.300.000**	
	Thuế GTGT				**12.264.000**	
	Tổng cộng				**165.564.000**	
	Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu, năm trăm sáu mươi bốn nghìn đồng					

PHỤ LỤC 2: PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Kiểm toán năng lượng năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1445/QĐ-NĐĐT ngày 12 / 5 /2026)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp
1	Kiểm toán năng lượng năm 2026	165.564.000	Chi phí SXKD năm 2026	Chào hàng cạnh tranh rút gọn theo quy định tại mục a khoản 2 Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	/	60 ngày	Quý II/2026	Trọn gói	180 ngày
Tổng cộng		**165.564.000**							